TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 9 - THANH HÓA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 333/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 468/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H - Sinh ngày: 25/07/1995

Số định danh cá nhân:

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Hữu H1 - Sinh ngày: 14/07/1991

Số định danh cá nhân:

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hữu H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hữu H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Hữu H1 không có con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001297 ngày 10/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa; hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Luật Thi hành án dân sự; có quyền thỏa thuận về việc thi hành án theo Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự; có quyền yêu cầu thi hành án theo Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Thanh Hoá;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND phường T, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền